

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



HOÀNG PHƯỚC NHẬT

**PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC DI SẢN,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Như Phát**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	6
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	7
7. Bố cục của luận văn	8
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ DI SẢN VÀ KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA	9
1.1. Khái niệm và phân loại di sản văn hóa	9
1.1.1. Khái niệm di sản văn hóa	9
1.1.2. Phân loại di sản văn hóa.....	9
1.2. Khái niệm khai thác di sản văn hóa	9
1.3. Nội dung Pháp luật về khai thác di sản văn hóa.....	10
1.4. Các quan điểm về khai thác, bảo tồn di sản văn hóa.....	11
1.4.1. Quan điểm của UNESCO về bảo tồn và khai thác di sản văn hóa	11
1.4.2. Quan điểm một số quốc gia về bảo tồn và khai thác di sản văn hóa	11
Kết luận chương 1	12
Chương 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TRONG THỜI GIAN QUA.....	13
2.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế.....	13
2.1.1. Điều kiện tự nhiên - xã hội ảnh hưởng đến vấn đề khai thác di sản văn hóa .	13
2.1.2. Về nhận thức của các cấp chính quyền Trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế đối với công tác khai thác di sản văn hóa	13
2.1.3. Về nhận thức của nhân dân Thừa Thiên Huế trong việc khai thác di sản văn hóa ...	13

2.2. Thực trạng bảo tồn và khai thác di sản văn hóa vật thể ở Thừa Thiên Huế hiện nay	13
2.2.1. Hoạt động trùng tu, tôn tạo hệ thống di tích ở Thừa Thiên Huế.....	13
2.2.2. Thực trạng của việc khai thác giá trị di sản văn hóa vật thể ở Thừa Thiên Huế hiện nay	14
2.3. Những vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện pháp luật về khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay	15
2.3.1. Những hạn chế trong khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế và nguyên nhân	15
2.3.2. Một số vấn đề đặt ra trong thực hiện pháp luật về khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay.....	15
Kết luận chương 2	16
Chương 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN TRONG THỜI GIAN TỚI	17
3.1. Định hướng, tầm nhìn nâng cao hiệu quả trong khai thác giá trị di sản văn hóa ở Thừa thiên Huế hiện nay.....	17
3.1.1. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước Việt Nam về khai thác giá trị di sản văn hóa	17
3.1.2. Những quan điểm cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả của việc khai thác và bảo tồn di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay.....	17
3.1.3. Tầm nhìn về công tác khai thác giá trị di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế đến năm 2030.....	17
3.2. Những giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả khai thác giá trị di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay	17
3.2.1. Giải pháp về đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế	17
3.2.2. Thúc đẩy khai thác di sản văn hóa phát triển kinh tế, tăng tích lũy tạo điều kiện tái đầu tư cho việc bảo tồn di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế	17
3.2.3. Giải pháp cụ thể về thực hiện khai thác dịch vụ các điểm di tích thuộc Quần thể di tích cố đô Huế do Trung tâm BTDT Cố đô Huế quản lý và khai thác	18

3.2.4. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế.....	18
3.2.5. Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tăng cường đổi mới công tác quản lý Nhà nước đối với khai thác giá trị di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế	19
3.2.6. Giải pháp gắn kết chặt chẽ khai thác di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế.....	19
3.2.7. Giải pháp đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong khai thác giá trị di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế	19
Kết luận chương 3	21
KẾT LUẬN	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Năm 1945, cuộc cách mạng Tháng Tám thành công đã chấm dứt hơn 1000 năm tồn tại của chế độ quân chủ ở Việt Nam, đó cũng là thời điểm đánh dấu sự thay đổi vai trò lịch sử của Huế: Từ kinh đô trở thành cố đô. Suốt 30 năm sau đó, trải qua hai cuộc chiến tranh khốc liệt chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cố đô Huế, nơi tập trung với mật độ rất cao những di sản văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc đã bị tàn phá nặng nề. Năm 1975, Huế cùng toàn bộ miền Nam được giải phóng, bên cạnh nhiệm vụ phục hồi và xây dựng nền kinh tế mới, xã hội mới sau chiến tranh, thì việc bảo tồn và phục hưng những di sản văn hóa quý giá cũng là nhiệm vụ hết sức to lớn, nặng nề. Trong 43 năm qua (1975-2018), công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế đã đạt được những thành tựu to lớn. Huế là địa phương đầu tiên của Việt Nam có hai di sản thế giới được UNESCO công nhận và đến nay vẫn là địa phương sở hữu nhiều di sản mang tầm quốc tế nhất. Di sản văn hóa không chỉ là phương tiện đưa Huế hội nhập sớm với thế giới mà đã thực sự trở thành nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội...

Hiện nay, toàn tỉnh Thừa Thiên Huế có một hệ thống di tích phong phú gồm 891 di tích, trong đó có 532 di tích lịch sử cách mạng, lưu niệm danh nhân và sự kiện lịch sử, 44 di tích khảo cổ học và di tích thời kỳ Chămpa, 298 di tích kiến trúc nghệ thuật, 17 di tích danh thắng, trong đó, có 136 di tích được Bộ văn hóa thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận di tích cấp quốc gia và di tích cấp tỉnh. Đáng chú ý là Quần thể di tích cố đô Huế, một trong những kiệt tác về kiến trúc đã được công nhận Di sản thế giới với hàng trăm công trình di tích độc đáo, riêng có cùng với hệ thống kiến trúc nhà rường, phủ đệ, đình chùa; hệ di tích lưu niệm về Hồ Chí Minh, di tích lịch sử cách mạng, di tích thuộc văn hóa Sa Huỳnh, di tích Chămpa là những tài sản vô cùng quý báu của vùng đất lịch sử này. Hệ di sản văn hóa phi vật thể gồm di sản Hán Nôm, nghệ thuật ca Huế, kịch Huế, tuồng Huế, hò Huế, nếp sống văn hóa Huế, ngành nghề thủ công truyền thống và đặc

biệt là âm nhạc cung đình Việt Nam- Nhã nhạc triều đình nhà Nguyễn đã được ghi danh vào di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu đại diện cho nhân loại.

Di tích lịch sử văn hoá Cố đô Huế là tài sản vô giá của Việt Nam. Quần thể di tích này đã cùng với Nhã nhạc để tạo nên một phức hệ di sản không thể tách rời với nhiều giá trị đặc trưng, nổi bật. Do đó, cả hai loại hình di sản ấy đều đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới. Bảo tồn toàn vẹn di sản văn hoá Cố đô Huế là bảo tồn tài sản văn hoá của dân tộc, đồng thời góp phần gìn giữ và làm phong phú thêm kho tàng văn hoá nhân loại. Công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế trong điều kiện và hoàn cảnh nào cũng phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời phải tuân thủ các công ước quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa mà Việt Nam đã công nhận và tham gia.

Tuy bộ mặt kiến trúc Kinh đô Huế ngày xưa không còn nguyên vẹn, đầy đủ nhưng Huế vẫn có thể hấp dẫn đối với con người hiện tại và tương lai với nhiều lẽ khác nhau, nhưng trên hết vẫn là, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, Huế đã hun đúc cho mình một nền văn hóa phong phú, đặc sắc để tạo nên bản sắc riêng biệt, khó có thể trộn lẫn với nơi nào khác. Bởi vậy, nhiều quan điểm đều thống nhất rằng, cố đô Huế là một vùng văn hóa đặc trưng với một hệ thống cấu trúc văn hóa vừa mang đậm bản sắc địa phương, nhưng lại vừa hòa đồng trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Đó chính là nhân tố chủ yếu cấu thành đặc thù của Huế, là nền tảng để Huế trở thành trung tâm văn hoá du lịch của cả nước. Đó hiển nhiên là một thế mạnh về văn hoá và đang trở thành một thế mạnh trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở khai thác và phát huy giá trị của hệ thống di tích một cách hợp lý.

Tại Thừa Thiên Huế, sau một thời gian triển khai thực hiện pháp Luật Di sản Văn hoá ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá ngày 29/6/2009, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương về hướng dẫn thực hiện pháp luật di sản, đã có nhiều thành quả quan trọng trong công tác bảo tồn và khai thác những giá trị di sản cố đô Huế; địa phương cơ bản đã thực hiện tốt công tác gìn giữ, bảo vệ, khai thác các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống của nhân dân trong những năm qua. Trên cơ

sở các đó, đã nghiên cứu, xây dựng các quy hoạch, kế hoạch để triển khai thực hiện tốt quy định pháp luật về di sản trên địa bàn tỉnh như: Triển khai thực hiện tốt "Dự án Quy hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế từ giai đoạn 1996-2010" theo Quyết định 105/TTg ngày 12/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 13/5/2011 thực hiện Quyết định số 818/QĐ-TTg ngày 07/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020"; Quy hoạch Bảo quản, tu bổ, phục hồi hệ thống di tích (Quy hoạch hệ thống di tích) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng 2030; tổ chức phân công cho các đơn vị chuyên môn, chính quyền địa phương thực hiện quản lý các di tích; kiểm kê di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2020... bằng những nỗ lực không biết mệt mỏi của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, công cuộc bảo tồn di tích Cố đô Huế đã được triển khai và đạt kết quả rất quan trọng: Di sản văn hoá Huế đã vượt qua giai đoạn cứu nguy khẩn cấp và đang từng bước hồi sinh diện mạo ban đầu của một Cố đô lịch sử. Công cuộc bảo tồn di tích Huế chuyển sang giai đoạn ổn định và phát triển bền vững. Đến nay, Huế đã có 05 di sản được UNESCO công nhận là: Quần thể di tích cố đô Huế (1993), Nhã nhạc cung đình (2003), Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014) và Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế (2016).

Tuy nhiên, qua đánh giá tổng quát việc khai thác hiệu quả di sản hiện có đang có để phát triển kinh tế - xã hội kho tàng di sản vật thể và phi vật thể chưa được khai thác triệt để, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương cũng như việc thực thi pháp luật về di sản văn hóa nói chung và pháp luật về khai thác di sản văn hóa nói riêng.... Vì vậy, qua thực tiễn tại địa phương và liên quan đến lĩnh vực bản thân đang công tác, bản thân đã mạnh dạn nghiên cứu Đề tài **“Pháp luật về khai thác di sản, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế”** nhằm đánh giá một cách tổng quát, toàn diện và khách quan trong thực thi pháp luật di sản văn hóa, trong đó chú trọng về pháp luật khai thác các giá trị di sản văn hoá Cố đô Huế, nhằm đề xuất một số giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh

Thừa Thiên Huế theo Nghị quyết 54-NQ-TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu "Đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh”; đồng thời, giữ gìn, giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân; làm phong phú thêm kho tàng văn hoá của nhân loại, văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa Huế nói riêng; đồng thời, từ những kinh nghiệm triển khai thực hiện pháp Luật di sản văn hóa tại địa phương nhằm góp phần bổ sung, hoàn thiện về pháp luật di sản văn hóa của nước ta trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có một số công trình khoa học, bài viết, các hội thảo liên quan đến khai thác, bảo tồn di sản, có thể kể đến như sau:

- Trong cuốn “Quần thể di tích Huế di sản Thế giới”, tác giả Thái Công Nguyên chủ yếu giới thiệu pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hệ thống các DSVH của Huế như sông Hương, núi Ngự Bình, cầu Trường Tiền, Kinh thành, Hoàng Thành, Đàn Nam Giao, Điện Hòn Chén, chùa Linh Mục... đồng thời, khẳng định giá trị của nó đối với sự phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế. Với cuốn sách này tác giả tiếp thu để có cái nhìn một cách có hệ thống các giá trị di sản văn hóa ở Huế một cách chi tiết và khá đầy đủ.

- Hội nghị Toàn thể Ủy ban Chương trình Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (MOWCAP) lần thứ 07 tại Huế, Hội nghị quy tụ khoảng 70 chuyên gia đến từ nhiều nước trên thế giới; tổ chức Hội thảo quốc tế về "Di sản văn hóa cung đình thời Nguyễn – Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị"; tổ chức tọa đàm "Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản tư liệu thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế" trong khuôn khổ lễ công bố Di sản tư liệu Thế giới Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế.

- Hội thảo “Di sản Cố đô Huế với vấn đề bảo tồn và phát triển”, tháng 4 năm 2018 của Hội khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức. Hội thảo đã thảo luận tập trung vào các chủ đề lớn về đặc trưng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế, qua đó đề xuất một số giải pháp với Trung ương, địa phương công tác bảo tồn và khai thác giá trị di sản Huế.

- Sách “Bảo tồn và phát huy di sản Thế giới tại Cố đô Huế - kỷ niệm 25 năm Quần thể di tích Cố đô Huế, 15 năm Nhã nhạc – Âm nhạc Cung đình Việt Nam được UNESCO vinh danh”. Tác phẩm chứa đựng nhiều bài viết, nghiên cứu và phân tích công tác bảo tồn và khai thác giá trị di sản trong 25 năm qua tại các di tích trong quần thể di tích cố đô Huế, những kết quả đạt được và một số hạn chế...

- Hội thảo “tham vấn chuyên gia về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa cố đô Huế” ngày 30/3/2018 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội. Hội thảo thảo luận tập trung vào các chủ đề lớn liên quan đến việc thực hiện pháp luật về công tác bảo tồn và khai thác phát huy giá trị di sản cố đô Huế trong thời gian qua và đề xuất các giải pháp thời gian đến. Hội thảo đã đánh giá khá toàn diện về những kết quả đạt được về thực hiện các chính sách pháp luật trong khai thác giá trị di sản cũng như công tác bảo tồn di sản quần thể di tích cố đô Huế...

- Ngoài ra còn có nhiều bài viết đăng trên báo, tạp chí nghiên cứu vấn đề bảo tồn và khai thác phát huy DSVH với những kết quả đáng ghi nhận. Những kết quả đó có giá trị tham khảo, nên tác giả đã kế thừa và phát triển để hoàn thành luận văn với đề tài: **“Pháp luật về khai thác di sản, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế”**.

Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu và tư liệu trên đây đều trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến DSVH và thực trạng bảo tồn, khai thác DSVH ở Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng ở nhiều góc độ lý luận và thực tiễn khác nhau. Qua nghiên cứu, dường như chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chuyên biệt, hệ thống đánh giá tổng quan riêng biệt về thực trạng khai thác DSVH trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Các công trình chủ yếu nghiên cứu đều kết hợp bảo tồn và khai thác phát huy giá trị DSVH thuần túy và chủ yếu thiên về

khía cạnh văn hóa mà chưa đề cập nhiều hoặc nghiên cứu riêng biệt đến khai thác di sản văn hóa theo quy định pháp luật về di sản.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu hoạt động khai thác giá trị DSVH vật thể ở tỉnh Thừa Thiên Huế dưới góc độ Luật học. Chủ yếu nghiên cứu thực trạng công tác khai thác và áp dụng pháp luật di sản trong khai thác DSVH ở Thừa Thiên Huế trên những nét tiêu biểu gắn liền với Quần thể di tích Cố đô Huế do Trung tâm BTDT Cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đang quản lý và khai thác.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu nội dung khai thác giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế qua quá trình điền dã thực tế, kế thừa từ các kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước, lựa chọn và tập trung khảo sát chủ yếu các DSVH vật thể tỉnh Thừa Thiên Huế do Trung tâm BTDT Cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đang quản lý và khai thác.

- Không gian nghiên cứu: Qua quá trình điền dã thực tế, kế thừa từ các kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước, đề tài tập trung khảo sát chủ yếu các DSVH vật thể ở Thừa Thiên Huế, tập trung chủ yếu nghiên cứu sâu Quần thể di tích Cố đô Huế đang được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý và khai thác.

- Thời gian nghiên cứu thực trạng: Nghiên cứu thực trạng khai thác giá trị di sản, bảo tồn DSVH ở Thừa Thiên Huế với trọng tâm số liệu được giới hạn trong khoảng thời gian từ 2014 đến năm 2018, một vài số liệu năm 2019 và đề xuất các giải pháp có ý nghĩa trong những năm tới.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận văn là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của vấn đề bảo tồn, phát huy, đặc biệt là chú trọng pháp luật về khai thác DSVH vật thể là Quần thể di tích cố đô Huế hiện do Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý và khai thác; đồng thời, phân tích, đánh giá thực trạng khai thác,

bảo tồn DSVH ở Thừa Thiên Huế trong thời gian qua; từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc khai thác có hiệu quả các DSVH vật thể tại Thừa Thiên Huế hiện nay để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống nhân dân địa phương; phát huy giá trị di sản lan tỏa cả nước và quốc tế.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý luận vấn đề khai thác DSVH ở nước ta hiện nay. Đặc biệt, làm rõ các khái niệm liên quan đến Luận văn như: Văn hóa, giá trị, di sản văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, bảo tồn và khai thác DSVH.

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về bảo tồn và khai thác DSVH. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

- Phân tích thực trạng, một số vấn đề đặt ra của việc khai thác giá trị di sản DSVH vật thể ở Thừa Thiên Huế hiện nay. Trên cơ sở đó, Luận văn đưa ra các quan điểm làm cơ sở và một số giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện quy định của pháp luật về khai thác DSVH vật thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở những lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về văn hóa, di sản, DSVH, bảo tồn, đặc biệt, chú trọng đến pháp luật về khai thác DSVH. Cơ sở thực tiễn của Luận văn chủ yếu là phân tích đánh giá thực trạng khai thác giá trị DSVH ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp;
- Phương pháp thống kê;
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Đề tài sau khi được thực hiện thành công sẽ góp phần hệ thống hoá pháp luật

về khai thác di sản, lý luận về DSVH, về vấn đề khai thác giá trị DSVH tại Thừa Thiên Huế; góp phần thấy được thực trạng thực hiện pháp luật về di sản văn hóa tại Quần thể di tích Cố đô Huế; đồng thời, giúp hoàn chỉnh, bổ sung, sửa đổi các chính sách pháp luật về khai thác di sản văn hóa, nhất là Luật di sản văn hóa 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật di sản văn hóa 2009, Luật quản lý, sử dụng tài sản công... và các văn bản liên quan đến khai thác di sản.

- Đề tài bước đầu nghiên cứu pháp luật về khai thác giá trị DSVH (Quần thể di tích cố đô Huế) qua thực tiễn tại Thừa Thiên Huế nhằm góp phần làm phong phú trên phương diện lý luận.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ bổ sung, gợi mở, góp phần hoàn thiện chính sách pháp luật về khai thác DSVH trong cả nước nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

- Đề tài bước đầu hệ thống hoá hệ thống pháp luật về DSVH, đưa ra các kiến nghị và giải pháp giúp cho các cơ quan chức năng làm tốt công tác khai thác giá trị DSVH góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, những giải pháp của luận văn là nguồn tư liệu có thể góp phần tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm bảo tồn Di tích Cố đô Huế và các cơ quan liên quan trong việc khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể của tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và Quần thể Di tích Cố đô Huế nói riêng trong thời gian tới.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn được kết cấu thành 3 Chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về di sản và khai thác di sản văn hóa.

Chương 2: Thực trạng hoạt động khai thác giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian qua.

Chương 3: Một số giải pháp khai thác giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT
VỀ DI SẢN VÀ KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA

1.1. Khái niệm và phân loại di sản văn hóa

1.1.1. Khái niệm di sản văn hóa

Luật Di sản văn hoá của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi rõ: “Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. [3, tr.17]

1.1.2. Phân loại di sản văn hóa

Trên cơ sở đồng thuận với quan niệm của UNESCO, Luật Di sản văn hoá 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009 của Việt Nam phân loại di sản văn hóa như sau:

Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.”

1.2. Khái niệm khai thác di sản văn hóa

Khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa là những hành động hướng đích nhằm đưa các giá trị văn hóa vào thực tiễn xã hội, trở thành tiềm năng và nội lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mang lại những lợi ích cả về phương diện vật chất và tinh thần cho cá nhân và cộng đồng dân tộc. Hay nói cách khác, khai thác di sản văn hóa là những hoạt động hướng đích nhằm đưa ra giá trị văn hóa vào trong thực tiễn xã hội với tư cách vừa là môi trường, vừa là năng lực nội sinh góp phần thúc đẩy phát triển bền vững xã hội.

1.3. Nội dung Pháp luật về khai thác di sản văn hóa

Chủ trương, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam:

Các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đến lần thứ XII Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh vấn đề bảo tồn phát huy DSVH dân tộc trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hài hòa việc bảo vệ và khai thác các di sản văn hóa đối với các hoạt động phát triển kinh tế du lịch.

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 25/5/2009 về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020 và Nghị quyết 54-NQ-TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Về các nội dung cụ thể pháp luật đề cập đến khai thác di sản:

Năm 2001, tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa X đã thông qua Luật di sản văn hóa, sau đó được sửa đổi, bổ sung vào năm 2009 và các Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa đã đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về di sản văn hóa; hai loại hình di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể đều trở thành đối tượng điều chỉnh của luật pháp, thể hiện một bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về di sản văn hóa.

Về tầm quan trọng của khai thác di sản văn hóa, ngay đặt vấn đề đầu tiên của Luật di sản văn hóa năm 2001.

Các quy định cụ thể về khai thác di sản cũng đã được nhà nước Việt Nam ban hành và hướng dẫn khá cụ thể như quy định các Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002; Luật đầu tư công năm 2005; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; đặc biệt, Quyết định số 818/QĐ-TTg ngày 07/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ ... là các cơ sở quan trọng để Thừa Thiên Huế triển khai hoạt động khai thác di sản văn hóa trên địa bàn nói chung và tại

Quần thể di tích cố đô Huế nói riêng.

Về quy định quản lý và chính sách khai thác di sản để phát triển kinh tế - xã hội được quy định tại Khoản 1, khoản Điều 9 Luật di sản văn hóa 2001.

Về phát huy giá trị di sản tại khoản 1, 2, 3 Điều 12 Luật di sản văn hóa 2001.

Về trách nhiệm quản lý và khai thác di sản văn hóa, tại khoản 4, Điều 154, Luật di sản văn hóa.

Về nguồn lực tài chính để khai thác, bảo giá trị di sản văn hoá, tại khoản 1, 2, 3 Điều 58 Luật di sản văn hóa.

Về hợp tác quốc tế trong khai thác và phát huy giá trị di sản được quy định rõ tại các Điều 63, 64 và khoản 1, 2 Điều 65 Luật di sản văn hóa.

Về hoạt động liên doanh, liên kết để khai thác được quy định tại Điều 4, 44, 45, 46, 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công....

Tại Thừa Thiên Huế đã ban hành Nghị Quyết 03-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ trên cơ sở phát huy giá trị di tích Cố đô Huế đến năm 2020, Trung tâm Bảo tồn đã ban hành và thực hiện đề án “Nâng cao chất lượng phục vụ du khách tại các điểm tham quan thuộc quần thể di tích Huế”...

1.4. Các quan điểm về khai thác, bảo tồn di sản văn hóa

1.4.1. Quan điểm của UNESCO về bảo tồn và khai thác di sản văn hóa

Năm 2003, với Công ước quốc tế về bảo vệ DSVH phi vật thể đã được các thành viên trong tổ chức UNESCO thông qua và có hiệu lực sau khi có đủ 30 nước phê chuẩn vào năm 2005. Điều 12 của bản công ước quy định: “Để đảm bảo cho công việc bảo tồn, mỗi quốc gia thành viên dựa vào năng lực riêng của mình sẽ xây dựng một hay nhiều thống kê các DSVH phi vật thể trên lãnh thổ của họ. Những bản thống kê này sẽ được cập nhật một cách thường xuyên”.

1.4.2. Quan điểm một số quốc gia về bảo tồn và khai thác di sản văn hóa

- Quan điểm của Trung Quốc

- *Quan điểm của Nhật Bản*
- *Quan điểm của Thái Lan*
- *Quan điểm của Vương quốc Anh*

Qua một số kinh nghiệm của nước ngoài về bảo tồn và phát huy DSVH, chúng ta rút ra nhiều bài học cho việc khai thác di sản văn hóa.

Kết luận chương 1

Luận văn cũng phân tích các định nghĩa về di sản văn hóa DSVH, giá trị di sản, định nghĩa văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể; cho rằng DSVH là tổng thể những tài sản văn hóa truyền thống bao gồm cả văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể trong hệ thống giá trị của nó, qua đó tiến hành giữ gìn và phát huy nhằm đáp ứng những nhu cầu và đòi hỏi của cuộc sống hiện tại. DSVH tồn tại như một thực thể khách quan, bởi nó luôn gắn kết yếu tố truyền thống với hiện đại. DSVH đóng vai trò “một hệ thống các giá trị” những nhân tố quan trọng hình thành nên bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời Luận văn đã nêu các quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về di sản, khai thác và bảo tồn di sản; đặc biệt, đã khái quát hóa hệ thống pháp luật quy định về khai thác di sản văn hóa. Luận văn đưa ra được những chính sách pháp luật của Nhà nước ta trong việc bảo tồn, khai thác DSVH. Đồng thời, khẳng định ở Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng hiện nay, cần tập trung nhận thức vai trò, vị trí của DSVH đối với đời sống xã hội, giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giữ gìn và phát huy DSVH. Nói cụ thể hơn là cần tập trung giải quyết mối quan hệ giữa quá trình đổi mới, phát triển với vấn đề giữ gìn, phát huy và khai thác các giá trị DSVH.

Chương 2
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC
DI SẢN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRONG THỜI GIAN QUA

2.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế

2.1.1. Điều kiện tự nhiên - xã hội ảnh hưởng đến vấn đề khai thác di sản văn hóa

- Về vị trí địa lý
- Về địa hình, khí hậu
- Về điều kiện kinh tế - xã hội

2.1.2. Về nhận thức của các cấp chính quyền Trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế đối với công tác khai thác di sản văn hóa

Trong nhiều năm gần đây, lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác bảo tồn, khai thác phát huy giá trị di sản DSVH ở Thừa Thiên Huế.

- Định hướng phát triển văn hóa được đại hội lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh TTH tiếp tục khẳng định: *Xây dựng TTH xứng tầm là trung tâm văn hoá đặc sắc của Việt Nam.*

2.1.3. Về nhận thức của nhân dân trong việc khai thác di sản văn hóa

Đối với người dân TTH, DSVH ở địa phương đã ghi lại dấu tích của một giai đoạn lịch sử với sự tồn tại của 13 triều đại vua chúa và giữ lại được một quần thể di tích đền đài, cung điện, thành quách, lăng tẩm rất đồ sộ với công sức, xương máu của rất nhiều người dân.

2.2. Thực trạng bảo tồn và khai thác di sản văn hóa vật thể ở Thừa Thiên Huế hiện nay

2.2.1. Hoạt động trùng tu, tôn tạo hệ thống di tích ở Thừa Thiên Huế

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh TTH, Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, công cuộc giữ gìn và phát huy DSVH ở TTH đã được triển khai và đạt kết quả

rất quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực tôn tạo, trùng tu hệ thống di tích lịch sử đã thực hiện một cách toàn diện, có hệ thống. Nhờ đó mà di tích lịch sử văn hóa ở TTH đã vượt qua giai đoạn cứu nguy khẩn cấp và đang từng bước được hồi sinh, diện mạo ban đầu của một Cố đô lịch sử dần dần được hồi phục và đang chuyển sang giai đoạn ổn định, phát triển bền vững.

2.2.2. Thực trạng của việc khai thác giá trị di sản văn hóa vật thể ở Thừa Thiên Huế hiện nay

Nghị Quyết 03-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Đồng thời, chủ động kêu gọi các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội tham gia đầu tư khai thác, phát triển dịch vụ tại khu vực di tích, cụ thể như:

Thực trạng quản lý, khai thác giá trị di sản tại Quần thể di tích Cố đô Huế do Trung tâm BTDT Cố đô Huế quản lý, khai thác.

Các di sản văn hóa sử dụng cho thuê tài sản công vào mục đích khai thác, kinh doanh, liên doanh liên kết

Các hoạt động dịch vụ được UBND tỉnh cho phép triển khai

Bảng 3.1: Tổng hợp nguồn thu các Hợp đồng dịch vụ và thực hiện nghĩa vụ cho Nhà nước từ năm 2015 - 2019

DVT: Đồng

Năm	Nguồn thu từ các Hợp đồng dịch vụ	Thuế GTGT chưa khấu trừ	Thuế TNDN	Thuế Môn bài	Tổng nộp NSNN
2015	4.025.956.258	1.224.720.299	639.076.685	1.000.000	1.864.796.984
2016	4.258.681.822	1.252.125.995	609.505.730	1.000.000	1.862.631.725
2017	4.507.567.635	1.490.642.363	716.023.350	1.000.000	2.207.665.713
2018	5.164.113.634	1.565.402.015	691.903.215	1.000.000	2.258.305.230
2019	6.064.800.000	1.713.706.899	934.898.550	1.000.000	2.649.605.449
Tổng cộng	28.837.456.352	8.258.975.193	4.348.842.618	5.000.000	12.640.817.811

Nguồn: Trung tâm BTDT cố đô Huế

Khai thác giá trị di sản liên kết đối với du lịch, dịch vụ của địa phương

**Bảng 3.2: Tổng số khách du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế
từ năm từ 2014 đến năm 2019**

STT	Năm	Tổng khách	Quốc tế	Nội địa
1	2014	1,840,000	780,000	1,060,000
2	2015	3,250,000	745,000	2,505,000
3	2016	3,300,000	729,000	2,571,000
4	2017	3,780,000	813,000	2,967,000
5	2018	4,250,000	1,950,000	2,300,000
6	2019	4,800,000	2,220,000	2,580,000

Nguồn: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

**Bảng 3.3: Lượt khách và doanh thu của Trung tâm BTDT Cổ đô Huế
từ năm 2014 đến năm 2019**

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Số lượt khách	1,810,840	1,881,487	2,257,222	2,691,038	3,149,708	3,500,000
Doanh thu (Triệu đồng)	129,720,883	188,726,445	243,712,624	288,611,116	351,173,555	387,884,000

Nguồn: Trung tâm BTDT Cổ đô Huế

2.3. Những vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện pháp luật về khai thác di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay

2.3.1. Những hạn chế trong khai thác di sản văn hóa ở và nguyên nhân

Thứ nhất, bên cạnh những chính sách hợp lý thì chính quyền và các nhà quản lý DSVH ở Huế chưa có một chính sách toàn diện và hài hòa đối với việc nghiên cứu và khai thác giá trị DSVH ở TTH.

Thứ hai, những thách thức trong công tác phát huy giá trị DSVH ở TTH.

Nguyên nhân của những hạn chế trong việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở TTH hiện nay

Thứ nhất về nguyên nhân chủ quan

Thứ hai, về nguyên nhân khách quan

2.3.2. Một số vấn đề đặt ra trong thực hiện pháp luật về khai thác DSVH ở

Thừa Thiên Huế hiện nay

Về quan điểm khai thác di sản

Nhận thức về di sản văn hóa chưa thật sự sâu sắc và toàn diện, nhất là việc xử lý hài hòa mối quan hệ giữa khai thác di sản và bảo tồn

Về mô hình tổ chức bộ máy quản lý và khai thác di sản

Về cơ chế tài chính của Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế

Về nhận thức đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong khai thác di sản văn hóa

Về một số bất cập trong thực hiện các pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác di sản

Kết luận chương 2

Trong chương 2, Luận văn đã chỉ ra đặc điểm, điều kiện tự nhiên và xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế, những thành tựu của việc bảo tồn và khai thác giá trị DSVH Quần thể Di tích Cố đô Huế như: Thành tựu trong việc tu bổ tôn tạo di tích, khai thác giá trị trong du lịch, dịch vụ; hỗ trợ đầu tư của quốc tế cho tôn tạo, phục hồi di tích. Đồng thời, cũng đã chỉ ra những tồn tại hạn chế trong thực hiện pháp luật về khai thác di sản văn hóa của Trung ương và địa phương, công tác bảo tồn và khai thác, một số vấn đề đặt ra hiện nay cho tỉnh Thừa Thiên Huế trong thực hiện pháp luật về khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đòi hỏi tỉnh Thừa Thiên Huế cần có những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao công tác giữ gìn và phát huy DSVH của tỉnh nhà góp phần xây dựng xứng tầm là trung tâm văn hoá, du lịch đặc sắc của cả nước.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Định hướng, tầm nhìn nâng cao hiệu quả trong khai thác giá trị DSVH ở Thừa thiên Huế hiện nay

3.1.1. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước Việt Nam về khai thác giá trị DSVH

Thứ nhất, quan điểm của Đảng về khai thác giá trị di sản văn hóa

Thứ hai, chính sách của Nhà nước ta về khai thác giá trị DSVH.

3.1.2. Những quan điểm cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả của việc khai thác và bảo tồn DSVH ở Thừa Thiên Huế hiện nay

Thứ nhất, thường xuyên quán triệt các quan điểm của Đảng đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị DSVH ở Thừa thiên Huế hiện nay.

Thứ hai, khai thác di sản văn hóa nhưng vẫn đảm bảo tính kế thừa, giữ gìn và phát huy DSVH ở Thừa Thiên Huế trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

3.1.3. Tầm nhìn về công tác khai thác giá trị di sản văn hóa tại Thừa Thiên Huế đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã đề ra mục tiêu cụ thể.

3.2. Những giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả khai thác DSVH ở Thừa Thiên Huế hiện nay

3.2.1. Giải pháp về đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khai thác DSVH ở Thừa Thiên Huế

Một là, cần tăng cường công tác tuyên truyền hơn nữa về pháp luật về di sản, nhất là pháp luật về khai thác di sản; tuyên truyền về giá trị DSVH của quần thể di tích cố đô Huế làm cho nhân dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp và cộng đồng quốc tế...

Hai là, chú ý đến việc tuyên truyền nhận thức của nhân dân về DSVH thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh.

Ba là, căn cứ pháp luật về khai thác di sản của Trung ương, cần có những văn

bản hướng dẫn cụ thể của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các đơn vị quản lý nhà nước về di sản nhằm đẩy mạnh xã hội hóa trong khai thác DSVH ở địa phương.

Bốn là, hàng năm nên tiến hành các lớp tập huấn cho cán bộ, các tình nguyện viên nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng để công tác tuyên truyền ngày càng có chất lượng hơn.

Năm là, giáo dục ý thức bảo vệ DSVH gắn liền với ý thức làm giàu về mặt kinh tế cho nhân dân.

3.2.2. Thúc đẩy khai thác di sản văn hóa phát triển kinh tế, tăng tích lũy tạo điều kiện tái đầu tư cho việc bảo tồn DSVH ở Thừa Thiên Huế

3.2.3. Giải pháp cụ thể về thực hiện khai thác dịch vụ các điểm di tích thuộc Quần thể di tích cố đô Huế do Trung tâm BTDT Cố đô Huế quản lý và khai thác

Khu vực Kinh thành - Hoàng Thành

Khu vực di tích Hoàng thành - Tử Cấm thành (Đại Nội)

Khu vực di tích Lục Bộ và khu vực Bảo tàng - Quốc Tử giám, nối kết các khu vực Đại Nội - Bảo tàng - Lục Bộ - hồ Tịnh Tâm

Di tích Hồ Tịnh Tâm

Khu vực lầu Tàng Thơ - hồ Học Hải

Khu vực Thượng thành

Khu vực đàn Xã Tắc - miếu Đô Thành Hoàng

Khu vực sông Ngự Hà - Hộ Thành Hào - các sông Đào quanh kinh thành

Một số giải pháp khác cho khu di tích này

Cụm di tích Võ Miếu - Văn Miếu - Khải Thánh Từ

Cụm di tích lăng Tự Đức - Đồng Khánh - Kiên Thái Vương - đồi Vọng Cảnh - các lăng mộ hoàng gia khác (chân đồi Vọng Cảnh)

Cụm di tích lăng Thiệu Trị - điện Hòn Chén - lăng Hiếu Đông - lăng Cao Hoàng (lăng Cơ Thánh)

Cụm di tích lăng Gia Long và lăng các chúa Nguyễn ở thượng nguồn sông Hương

Khu vực di tích lăng Minh Mạng

Khu vực di tích lăng Khải Định

Cụm di tích Hồ Quyền - Voi Ré

Cụm di tích cung An Định

Cụm di tích đàn Nam Giao

Khu vực Phu Văn Lâu - Nghinh Lương Đình (gắn liền với thuyền Cung đình)

3.2.4. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và khai thác DSVH ở Thừa Thiên Huế

Một là, nâng cao kiến thức về pháp luật DSVH và các văn bản hướng dẫn Luật di sản văn hóa cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là ở cơ sở và cho đa số nhân dân để tham gia quản lý.

Hai là, cần phân cấp quản lý và phối hợp với chính quyền địa phương (bộ phận công an chuyên nghiệp) làm tốt công tác bảo vệ và đề xuất giải pháp khai thác có hiệu quả DSVH tại tỉnh .

Ba là, nên huy động nhân dân tham gia vào việc khai thác, phát triển và quản lý DSVH với một cơ chế dân chủ, trực tiếp.

Bốn là, phải học tập kinh nghiệm quản lý và khai thác DSVH ở các nước trên thế giới và trong khu vực hoặc các địa phương đã khai thác thành công như Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn của tỉnh Quảng Nam một cách sáng tạo khi áp dụng vào tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2.5. Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tăng cường đổi mới công tác quản lý Nhà nước đối với khai thác giá trị DSVH ở Thừa Thiên Huế

Giải pháp về hoàn thiện pháp luật khai thác di sản

Giải pháp về cơ chế tài chính

Đổi mới mô hình quản lý Nhà nước đối với khai thác giá trị DSVH

Tăng cường hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết

3.2.6. Giải pháp gắn kết chặt chẽ khai thác DSVH với phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế

Du lịch di sản vẫn chưa khai thác hết tiềm năng lợi thế, ngành du lịch và đơn vị quản lý di tích còn lúng túng trong công tác phối hợp, trong thực hiện linh động về pháp luật đối với khai thác di sản trong thời gian qua. Vì vậy, để gắn kết chặt chẽ du lịch và khai thác di sản trong thời gian tới cần triển khai mạnh mẽ một số

giải pháp sau đây:

Một là, đổi mới trong hoạt động khai thác, phát triển du lịch di sản Huế.

Hai là, phát triển du lịch trong khai thác di sản văn hóa gắn với ổn định, nâng cao đời sống dân cư tại các di sản.

Ba là, phát triển cần khai thác có hiệu quả các giá trị các DSVH để phát triển những sản phẩm du lịch đặc thù có tính cạnh tranh cao, thu hút khách du lịch.

Bốn là, đẩy mạnh liên kết giữa nhà nước – nhà doanh nghiệp và người dân trong khai thác di sản phát triển du lịch.

3.2.7. Giải pháp đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong pháp luật về khai thác giá trị DSVH ở Thừa Thiên Huế

- *Một là*, trong quá trình hợp tác quốc tế, các nhà quản lý văn hóa cần trang bị kiến thức, sự hiểu biết để hợp tác với các chuyên gia nhằm khai thác hay trùng tu hay bảo vệ di sản một cách tốt nhất.

- *Hai là*, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giới thiệu các DSVH ở Thừa Thiên Huế cho bạn bè quốc tế hiểu đúng giá trị tư tưởng, thẩm mỹ.

- *Ba là*, tỉnh Thừa Thiên Huế cần có những văn bản đề nghị Chính phủ phê chuẩn và tham gia các công ước quốc tế về bảo tồn các DSVH.

- *Bốn là*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo hướng hợp tác song phương, đa phương, hợp tác trên các lĩnh vực nghiên cứu, tư vấn chuyên môn, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ thông qua các chương trình dự án, tập huấn trong nước và nước ngoài.

Kết luận chương 3

Từ Vấn đề lý luận tại Chương 1 và thực trạng các vấn đề đặt ra trong phần thực trạng tại Chương 2, thì Chương 3 đã đưa ra một vài giải pháp căn cơ, căn bản từ thực hiện từ bổ sung, sửa đổi Luật di sản văn hóa và các văn bản liên quan đến đổi mới hoàn thiện chính sách pháp luật từ Trung ương đến địa phương trong pháp luật về khai thác di sản nhằm đạt hiệu quả cao hơn; giải pháp nâng cao hơn nữa nhận thức về khai thác di sản cũng như giữ gìn và phát huy di sản văn hóa Huế mà cụ thể là quần thể di tích cố đô Huế; các giải pháp như khai thác di sản gắn với phát triển du lịch, khai thác di sản trong liên doanh liên kết, xã hội hóa; khai thác di sản gắn với sự tham gia của người dân đang trực tiếp tại địa phương và người dân đang sống trên các di sản; đa dạng hóa các loại hình khai thác hấp dẫn, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trong khai DSVH ở Thừa Thiên Huế. Khẳng định, vấn đề khai thác DSVH ở Thừa Thiên Huế nếu được nghiên cứu, đánh giá một cách nghiêm túc, khoa học và có quy hoạch đúng đắn sẽ không những đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mà còn góp phần không nhỏ trong việc xây dựng và phát triển kinh tế của vùng Bắc Trung bộ; đồng thời phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

KẾT LUẬN

Công cuộc bảo tồn và khai thác di sản văn hóa Huế đã diễn ra trong hơn 40 năm qua, đặc biệt từ năm 1993 đến nay đã lôi kéo, huy động sự tham gia của đông đảo các giai tầng trong xã hội, của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, của đông đảo các tổ chức quốc tế thuộc chính phủ và phi chính phủ, trên thực tế đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận từ bị UNESCO đưa vào tình trạng “cứu nguy khẩn cấp” đã sang thời kỳ “ổn định và phát triển bền vững”. Cố đô Huế không chỉ là địa phương đầu tiên của Việt Nam có di sản được UNESCO vinh danh mà còn giữ vai trò dẫn đầu của cả nước về công tác bảo tồn sản theo đánh giá của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng Di sản Quốc gia và các chuyên gia quốc tế. Đây chính là cơ sở để triển khai khai thác di sản văn hóa quần thể di tích cố đô Huế để phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nâng cao đời sống nhân dân, phục vụ lại việc bảo tồn di sản bền vững.

Pháp luật về di sản văn hóa và đặc biệt là pháp luật liên quan đến khai thác di sản ra đời khá muộn, Luật di sản văn hóa lần đầu Quốc hội thông qua năm 2001 và sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đây là tiền đề hết sức quan trọng trong bảo tồn, khôi phục và khai thác di sản văn hóa. Tuy nhiên, nội dung cơ bản của Luật và các văn bản liên quan vẫn chú trọng đến công tác bảo tồn và chủ yếu, vấn đề khai thác di sản còn lúng túng và hướng dẫn không cụ thể. Vì vậy, các địa phương áp dụng một nơi một kiểu, trong đó có Thừa Thiên Huế, làm lãng phí tài nguyên di sản, không tận dụng hết để phát triển kinh tế. Một phần nguyên nhân là do địa phương bị động, không tích cực, chủ động sáng tạo, không có phương án khai thác hợp lý... Đây là nguyên nhân chính không khai thác hết tiềm năng về di sản cố đô Huế.

Vấn đề giữ gìn và phát huy các giá trị DSVH ở TTH trong giai đoạn đổi mới là một yêu cầu khách quan, cấp thiết hiện nay; đồng thời, Sự nghiệp giữ gìn và phát huy DSVH ở TTH là trách nhiệm của mọi ngành, mọi cấp, trong đó Đảng và Nhà nước giữ vai trò lãnh đạo, vạch đường chỉ lối, các cơ quan tham gia tổ chức thực hiện, song mâu chốt cuối cùng vẫn là chủ thể nhân dân TTH.

Và điều quan trọng nhất là, với những di sản hiện có, những kết quả đạt được trong công tác bảo tồn, khai thác di sản với vị thế được khẳng định, trong chặng đường trước mắt và tương lai lâu dài, khai thác di sản văn hóa chắc chắn là hạt nhân, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững của tỉnh Thừa Thiên Huế theo Nghị quyết 54-NQ-TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh TTH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu *"Đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh."/*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thanh Hải (2012), “30 năm bảo tồn và phát huy DSVH Huế”, *Tạp chí Huế xưa và nay*.
2. Phan Thanh Hải (2018), “Công cuộc phục hưng di sản văn hóa Cố đô Huế”, *Tạp chí Huế xưa và nay*.
3. Thái Công Nguyên (Chủ biên) (1999), *Quần thể di tích Huế di sản thế giới*, Nxb Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế.
4. Bộ Chính trị (Khóa X) Kết luận số 48-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020.
5. Bộ Chính trị (khóa XI) Kết luận số 175-TBKL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X).
6. Bộ Chính trị (khóa XII) Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
7. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2006), *Đề án điều chỉnh quy hoạch bảo tồn phát huy di tích cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020*, Huế.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Quốc hội (2002), *Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Quốc hội (2003), *Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Quốc hội (2005), *Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009*.

13. Quốc hội (2015), *Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015*.

14. Quốc hội (2017), *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017*.

15. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định 818/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 – 2020*.

16. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050*.

17. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2011), *Nghị quyết hội nghị lần thứ năm của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng xứng tầm là trung tâm văn hoá, du lịch đặc sắc của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020*.

18. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2015), *Nghị Quyết về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.

19. Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2013), *Công cuộc bảo tồn di sản thế giới ở*, Công ty cổ phần in Thuận Phát, Huế.

20. UNESCO(2003), *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, họp phiên thứ 32 tại Paris từ 29-9 đến 17-10-2003.

21. UNESCO (2005), *Công ước UNESCO về bảo tồn và phát huy đa dạng văn hóa*, Hội thảo quốc tế “Khía cạnh pháp lý của vấn đề bảo tồn đa dạng văn hóa”, Hà Nội.

22. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu Kinh thành Huế, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*.

23. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế*, Tập 1, Phần tự nhiên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

24. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2008), *Quyết định về việc phân công quản lý di tích*.

25. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2010), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế (1995- 2010)*.

26. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2012), *Báo cáo cuối cùng quy hoạch phát triển du lịch Thừa Thiên Huế đến năm 2020.*

27. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2012), *Đề án phát triển du lịch trên cơ sở phát huy giá trị di tích cố đô Huế giai đoạn 2012- 2020.*

28. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2014), *Báo cáo năm năm thực hiện Kết luận 48- KL/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020.*

29. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2014), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2014, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.*

30. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2015), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.*

31. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2016), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.*

32. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2016), *Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.*

31. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2017), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.*

34. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2018), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.*

33. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2019), *Quyết định về việc phê duyệt Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh Thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế.*

35. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014.*

36. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.*

37. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.*

38. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế

(2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017*.

39. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2018), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*.

40. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2019), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019*.

41. Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế (2018), *Báo cáo tổng kết năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

42. Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (2018), *35 năm bảo tồn và phát huy giá trị DSVH Huế (1982- 2017)*, Huế.

43. Website: <http://www.thuathienhue.gov.vn>

43. Website: <http://www.huefestival.com>

45. Website: <http://www.huedisan.com>